

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 30 tháng 3 năm 2021

BÁO CÁO KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ
NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP QUỐC GIA

I. Thông tin chung về nhiệm vụ:

1. Tên nhiệm vụ, mã số:

- Tên nhiệm vụ: Đánh giá thực trạng kháng kháng sinh của vi khuẩn tại Việt Nam, xác định đặc điểm cấu trúc gen và yếu tố liên quan của các vi khuẩn kháng thuốc thường gặp ở Việt Nam

- Mã số: HNQT/SPĐP/02.16

Thuộc: Chương trình hợp tác nghiên cứu song phương và đa phương về khoa học và công nghệ

2. Mục tiêu nhiệm vụ:

- Xác định được tình trạng kháng kháng sinh và đặc điểm cấu trúc gen của một số vi khuẩn kháng thuốc thường gặp tại bệnh viện và tại cộng đồng; Xác định được một số yếu tố liên quan đến tình trạng kháng kháng sinh.

- Hình thành và đưa vào vận hành mô hình xét nghiệm tham chiếu về kháng kháng sinh từ trung ương đến các tỉnh/thành phố miền Bắc Việt Nam.

3. Chủ nhiệm vụ: TS. Trần Huy Hoàng

4. Tổ chức chủ trì nhiệm vụ: Viện Vệ sinh Dịch tễ Trung ương

5. Tổng kinh phí thực hiện: 3.820

triệu đồng.

Trong đó, kinh phí từ ngân sách SNKH: 3.820

triệu đồng.

Kinh phí từ nguồn khác:

triệu đồng.

6. Thời gian thực hiện theo Hợp đồng: 30 tháng

Bắt đầu: 1/10/2016

Kết thúc: 30/3/2019

Thời gian thực hiện theo văn bản điều chỉnh của cơ quan có thẩm quyền (nếu có):

Gia hạn lần 1: Theo quyết định số 690/QĐ-BKHCN, gia hạn thời gian thực hiện nhiệm vụ KH&CN “Đánh giá thực trạng kháng kháng sinh của vi khuẩn tại Việt Nam, xác định đặc điểm cấu trúc gen và yếu tố liên quan của các vi khuẩn kháng thuốc thường gặp ở

Việt Nam” mã số HNQT/SPDP/02.16 do Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương là tổ chức chủ trì nhiệm vụ đến ngày 31/9/2020.

Gia hạn lần 2: Theo quyết định số 2578/QĐ-BKHCN, gia hạn thời gian thực hiện nhiệm vụ KH&CN “Đánh giá thực trạng kháng kháng sinh của vi khuẩn tại Việt Nam, xác định đặc điểm cấu trúc gen và yếu tố liên quan của các vi khuẩn kháng thuốc thường gặp ở Việt Nam” mã số HNQT/SPDP/02.16 do Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương là tổ chức chủ trì nhiệm vụ đến hết tháng 12 năm 2020.

7. Danh sách thành viên chính thực hiện nhiệm vụ nêu trên gồm:

TT	Họ và tên	Học vị	Cơ quan công tác
	Chủ nhiệm:		
1	TS. BS. Trần Huy Hoàng	Tiến sỹ	Viện VSDTTU
	Thành viên chính:		
2	PGS.TS. Trần Như Dương	Tiến sỹ	Viện VSDTTU
3	GS.TS. Đặng Đức Anh	Tiến sỹ	Viện VSDTTU
4	GS.TS. Nguyễn Trần Hiển	Tiến sỹ	Viện VSDTTU
5	Ths. Trần Thị Vân Phương	Thạc sỹ	Viện VSDTTU
6	CN. Nguyễn Hiệp Lê Yên	Cử nhân	Viện VSDTTU
7	Ths. Nguyễn Thị Hiền Anh	Thạc sỹ	Viện VSDTTU
8	Ths. Trần Thị Mai Hưng	Thạc sỹ	Viện VSDTTU
9	ThS. Ngũ Duy Nghĩa	Thạc sỹ	Viện VSDTTU
10	ThS. Nguyễn Thị Lan Phương	Thạc sỹ	Viện VSDTTU
11	CN. Lương Minh Tân	Cử nhân	Viện VSDTTU
	Thành viên tại bệnh viện và cộng đồng:		
12	TS. BS. Nguyễn Kim Phương	Tiến sỹ	Bệnh viện TU quân đội 108
13	Ths.BS. Chu Thị Loan	Thạc sỹ	Bệnh viện Xanh Pôn
14	TS.BS. Nguyễn Lê Hải	Thạc sỹ	Bệnh viện Hữu Nghị
15	ThS. BS. Lưu Thị Vũ Nga	Thạc sỹ	Bệnh viện Thanh Nhàn
16	TS. Nguyễn Nhật Cảm	Tiến sỹ	Trung tâm Y tế Dự phòng Hà Nội
17	Ths. Bùi Huy Phương	Thạc sỹ	Trung tâm Y tế Dự phòng tỉnh Hải Dương
18	BSCKII. Nguyễn Chí Hành	Bác sỹ	Trung tâm Y tế Dự phòng tỉnh Bắc Ninh
19	Ths. Bs. Nguyễn Thanh Dương	Thạc sỹ	Trung tâm Y tế Dự phòng tỉnh Hà Nam.

20	TS. Nguyễn Thị Kiều Anh	Tiến sỹ	Trung tâm Y tế Dự phòng Hà Nội
21	Đình Văn Tần		Trung tâm Y tế Ba Vì
22	Nguyễn Thị Nam Liên		Bệnh viện Trung ương Huế
23	Bùi Xuân Minh		Sở y tế Khánh Hoà
24	Đỗ Tấn Hồng		Trung tâm Y tế Dự phòng tỉnh Bến Tre
25	Huỳnh Minh Trúc		Trung tâm Y tế Dự phòng Cần Thơ
	<i>Thành viên khác</i>		
26	Phạm Duy Thái		Viện VSDTTU
27	Trần Diệu Linh		Viện VSDTTU
28	Trịnh Hoài Linh		Viện VSDTTU
29	Nguyễn Thành Chung		Viện VSDTTU
	<i>Kỹ thuật viên, nhân viên hỗ trợ</i>		
30	Đỗ Bích Ngọc		Viện VSDTTU
31	Lê Thanh Hương		Viện VSDTTU

II. Nội dung tự đánh giá về kết quả thực hiện nhiệm vụ:

1. Về sản phẩm khoa học:

1.1. Danh mục sản phẩm đã hoàn thành:

Số TT	Tên sản phẩm	Số lượng			Khối lượng			Chất lượng		
		Xuất sắc	Đạt	Không đạt	Xuất sắc	Đạt	Không đạt	Xuất sắc	Đạt	Không đạt
1	Báo cáo thực trạng kháng kháng sinh và yếu tố liên quan đến kháng kháng sinh của một số vi khuẩn kháng thuốc thường gặp trong bệnh		Đạt			Đạt			Đạt	

	viện và cộng đồng.								
2	Báo cáo đặc điểm cấu trúc hệ gen của một số vi khuẩn kháng kháng sinh nhóm cephalosporin và carbapenem thường gặp trong bệnh viện và cộng đồng		Đạt			Đạt			Đạt
3	Xây dựng kỹ thuật Khoanh giấy kháng sinh khuếch tán và kỹ thuật PCR phát hiện gen kháng kháng sinh đạt ISO 15189 và quy trình ứng dụng phần mềm phân tích hệ gen để hình thành và vận hành phòng xét nghiệm tham chiếu quốc gia về giám sát kháng		Đạt			Đạt			Đạt

	kháng sinh tại Viện Vệ sinh Dịch tễ trung ương								
4	Quy trình giải trình tự genome vi khuẩn kháng kháng sinh		Đạt			Đạt			Đạt
5	Mạng lưới vệ tinh giám sát kháng kháng sinh		Đạt			Đạt			Đạt
6	Quy trình chuẩn thức phân lập, kháng sinh đồ cho các điểm giám sát		Đạt			Đạt			Đạt

1.2. Danh mục sản phẩm khoa học dự kiến ứng dụng, chuyển giao (nếu có):

Số TT	Tên sản phẩm	Thời gian dự kiến ứng dụng	Cơ quan dự kiến ứng dụng	Ghi chú
1				
2				
...				

1.3. Danh mục sản phẩm khoa học đã được ứng dụng (nếu có):

Số TT	Tên sản phẩm	Thời gian ứng dụng	Tên cơ quan ứng dụng	Ghi chú
1				
2				
...				

2. Về những đóng góp mới của nhiệm vụ:

- Mô tả thực trạng vi khuẩn kháng kháng sinh trong bệnh viện và cộng đồng ở Việt Nam. Bên cạnh đó nghiên cứu đã chỉ ra được các mối liên quan của chủng vi khuẩn kháng thuốc giữa các bệnh viện, các địa điểm nghiên cứu ở trong nước cũng như đối với các nước trong khu vực và trên thế giới.
- Nâng cao năng lực nghiên cứu khoa học của Việt Nam sánh ngang tầm với các quốc gia trong khu vực trong lĩnh vực xét nghiệm chuyên sâu kháng kháng sinh.

3. Về hiệu quả của nhiệm vụ:

3.1. Hiệu quả kinh tế và xã hội: Cung cấp thông tin khoa học về thực trạng kháng kháng sinh trong bệnh viện và cộng đồng từ đó giúp hiểu sâu hơn về vấn đề đặc biệt ở mức độ phân tử, để đề ra các biện pháp phòng chống hiệu quả: nâng cao hiệu quả điều trị, phòng chống sự lây lan, giảm gánh nặng chi phí do vi khuẩn kháng kháng sinh gây nên cho gia đình và xã hội

3.2. Hiệu quả xã hội: Cung cấp các thông tin khoa học về thực trạng kháng kháng sinh tại bệnh viện và cộng đồng, từ đó giúp tuyên truyền rộng rãi và sâu sắc hơn về vấn đề vi khuẩn kháng thuốc trong cộng đồng.

III. Tự đánh giá, xếp loại kết quả thực hiện nhiệm vụ

1. Về tiến độ thực hiện: (đánh dấu ✓ vào ô tương ứng):

- Nộp hồ sơ đúng hạn
- Nộp chậm từ trên 30 ngày đến 06 tháng
- Nộp hồ sơ chậm trên 06 tháng

2. Về kết quả thực hiện nhiệm vụ:

- Xuất sắc
- Đạt
- Không đạt

Giải thích lý do:

- Do thay đổi cơ cấu tổ chức của các đơn vị tham gia triển khai dự án: các Trung tâm y tế dự phòng các tỉnh ghép với các cơ quan khác trong tỉnh thành Trung Tâm kiểm soát bệnh tật do đó trong nhân sự triển khai hoạt động và lãnh đạo tại một số trung tâm thay đổi, ảnh hưởng việc thu thập mẫu.
- Đại dịch COVID-19 làm ảnh hưởng đến việc thu thập mẫu, đi lại giữa các đối tác, phía đối tác không cung cấp được sinh phẩm để tiến hành các hoạt động xét nghiệm giải trình tự gen như đã ký trong biên bản ghi nhớ giữa viện VSDTTU và trường Đại học Cardiff, Anh Quốc.

- Do tình hình dịch bệnh COVID-19, là đơn vị đầu ngành trong phòng chống dịch, Viện VSDTTU đã và đang phải huy động toàn bộ nguồn lực để phục vụ công tác phòng chống dịch theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ và Bộ Y tế (các thành viên nghiên cứu trong đề tài cũng phải tham gia vào công tác nhân sự, máy móc xét nghiệm...). Do đó, một số công việc thuộc đề tài bị kéo dài thời gian thực hiện.

Cam đoan nội dung của Báo cáo là trung thực; Chủ nhiệm và các thành viên tham gia thực hiện nhiệm vụ không sử dụng kết quả nghiên cứu của người khác trái với quy định của pháp luật.

CHỦ NHIỆM NHIỆM VỤ
(Học hàm, học vị, Họ, tên và chữ ký)



TS. Trần Huy Hoàng

THỦ TRƯỞNG
TỔ CHỨC CHỦ TRÌ NHIỆM VỤ
(Họ, tên, chữ ký và đóng dấu)



Dặng Đức Anh

